

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2019/DS-PT

Ngày: 22/01/2019

V/v tranh chấp hợp đồng tặng cho
toàn bộ nhà ở và quyền sử dụng đất ở
và tranh chấp bồi thường thiệt hại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Quy

Các Thẩm phán:

1/ Ông Lưu Ngọc Thạch

2/ Bà Vũ Thị Xuân Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 và ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 615/2018/TLPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018 về vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tặng cho toàn bộ nhà ở và quyền sử dụng đất ở và tranh chấp bồi thường thiệt hại”.

Do có đơn kháng cáo ông Trần Hồng N đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 517/2018/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận S.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6304/2018/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Hồng N. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 148-150, Đường T, phường X, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Quang L. (Có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị A. (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 4A, đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thụy Duyên T. (Xin vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Ah Đ. (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 4A, đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Văn phòng Công chứng H. (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: 198A Đường T, Phường Q, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì:

1/ Theo đơn khởi kiện ghi ngày 09 tháng 12 năm 2015, bổ sung ngày 20 tháng 10 năm 2017 và ngày 01 tháng 6 năm 2018, cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Hồng N trình bày: Ngày 01/5/1994 ông N và bà Nguyễn Thy Duyên T tổ chức tiệc cưới và chung sống như vợ chồng cho đến nay. Năm 1996 do căn nhà lá địa chỉ 4A Đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Nguyễn Thị A ảm thấp, xuống cấp trầm trọng nên ông N đã bỏ tiền ra xây dựng lại (là căn nhà 32 m² tường gạch, mái tôn theo Giấy chứng nhận năm 2002) để bà A cùng các con có nơi ở bảo đảm cho sức khỏe và cũng là nghĩa cử của con rể đối với cha mẹ vợ. Năm 2006, khi em vợ là ông Nguyễn Quang L lập gia đình về ở chung nên căn nhà trở nên chật hẹp. Một lần nữa ông N lại phải vay mượn thêm tiền ngoài số tiền dành dụm được để xây mới căn nhà nêu trên với kết cấu 1 trệt 3 lầu (tương đương 200 m²) như hiện nay (được sự xác nhận của mẹ vợ là bà A: bỏ tiền ra xây dựng nhà 2006 và thờ cúng ông bà, cha mẹ, ra vào bất cứ lúc nào). Đến năm 2008, sau khi cha ruột của ông N mất, bà A đã cho vợ chồng con cái ông N về sống chung với bà A tại căn nhà nêu trên. Ngày 23/3/2015, bà A lập di chúc để lại tài sản căn nhà trên chia đều cho 3 con. Tuy nhiên, khi vợ ông N đến phòng công chứng liên hệ thì biết được bà A đã chuyển giao cho ông Nguyễn Quang L (ông N đang giữ Giấy chứng nhận căn nhà này để nói chuyện với bà A và ông L). Do đó, ông N yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng tặng cho lập ngày 22/9/2014 tại Văn phòng công chứng H giữa bà A với ông L là vô hiệu do đối tượng giao dịch không có thực (trong hợp đồng tặng cho là căn nhà trệt 32 m² trong khi tại thời điểm tặng cho căn nhà là 1 trệt 3 lầu do ông N bỏ tiền ra xây dựng) và không được sự đồng ý của chồng bà A là ông Nguyễn Văn K tại thời điểm giao dịch hoặc bị nhầm lẫn hay lừa dối.

Ngày 20/10/2017, ông N yêu cầu khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án buộc ông L và bà A trả lại số tiền xây dựng căn nhà trên vào năm 2006 với số tiền tạm tính là 580.000.000 đồng (năm trăm tám mươi triệu đồng). Đến ngày 20/01/2018 ông N làm đơn rút yêu cầu này.

Ngày 01/6/2018, ông N yêu cầu khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Quang L bồi thường cho ông những khoảng thiệt hại do hành vi trái pháp luật là đơn phương đuổi ông ra khỏi căn nhà địa chỉ 4A đường T, Phường Y, Quận S từ ngày 19/8/2016 (đến nay tạm tính là 17 tháng) gồm:

- Tồn thất về sức khỏe do tinh thần bất ổn định, bị thiệt hại để điều trị bệnh lý mô đục thủy tinh thể 2 mắt khoảng 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng);

- Thiệt hại công ăn việc làm gián đoạn (thu nhập bình quân 1 tháng là 5.000.000 đồng x 17 tháng = 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng);

- Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm khoảng 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

- Thiệt hại về tinh thần do ông L đe dọa đòi hủy hoại bàn thờ gia tiên, ngăn cản không cho vào tầng 3 của nhà trên để thực hiện nghĩa vụ thờ cúng tổ tiên làm ảnh hưởng tới tinh thần bị uất ức, ức chế, gây nên trầm cảm sâu (thiệt hại về tài sản của sự việc này chưa thể xác định được vì chưa được vào tầng 3 nhà 4A để xác định thiệt hại do ông L ngăn cản không cho vào từ ngày 19/8/2016 đến nay.

Tại phiên tòa ông N yêu cầu khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án xác định tài sản gắn liền trên đất của căn nhà 4A Đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông.

2/ Tại bản khai ghi ngày 28 tháng 4 năm 2017 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Quang L trình bày: Ngày 22/9/2014, tại Văn phòng công chứng H mẹ ông L là bà Nguyễn Thị A đã lập Hợp đồng tặng cho toàn bộ nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 4A Đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông L. Đây là tài sản riêng của bà A, việc tặng cho là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho này vô hiệu của ông N. Đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của ông N là không có căn cứ, do ông N tự suy diễn và không có chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình nên ông L không chấp nhận yêu cầu này.

Tại bản tự khai ghi ngày 11 tháng 4 năm 2016 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị A trình bày: Căn nhà địa chỉ số 4A Đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản của bà A tạo lập nên do đó bà có quyền tự định đoạt, bà cho con bà là ông Nguyễn Quang L là hoàn toàn tự nguyện và thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của pháp luật. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng N.

3/ Tại các bản tự khai lập ngày 14 tháng 5 năm 2014 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các bà Nguyễn Thị Ah Đ và Nguyễn Thy Duyên T trình bày: Thống nhất với phần trình bày của ông L và bà A.

4/ Tại văn bản ghi ngày 31 tháng 3 năm 2016 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng H (tên cũ là Văn phòng công chứng H) trình bày: Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 4A Đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh được công chứng tại Văn phòng công chứng H số công chứng 017964 ngày 22/9/2014 giữa bên tặng cho bà Nguyễn Thị A và bên được tặng cho là ông Nguyễn Quang L được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 12094/2002 ngày 22-4-2002 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị A đối với nhà đất tại địa chỉ: 4A Đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Thay đổi tên chủ mới tặng cho ông Nguyễn Quang L ngày 09-10-2014 (viết tắt là Giấy chứng nhận).

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn ngày 10/5/1997 của Tòa án nhân dân Quận S, công nhận ly hôn giữa ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị A, tài sản chung: Không có.

Tại Tờ cam kết lập ngày 15/01/2015, ông Nguyễn Văn K cam kết không khiếu nại, không cản trở, không tranh chấp gì đối với nhà đất tại địa chỉ: 4A Đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đã cho con trai là ông Nguyễn Quang L.

Tại phần tranh luận của phiên tòa:

- Nguyên đơn cho rằng tặng cho nhà đất không đúng đối tượng, không được sự đồng ý của chồng bà A là ông Nguyễn Văn K và chưa trả số tiền 580.000.000 đồng cho ông nên Hợp đồng tặng cho v nhà đất tại địa chỉ: 4A Đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh vô hiệu. Từ lúc rời khỏi căn nhà trên cho đến nay ông N vẫn đi làm bình thường. Ông yêu cầu được vào nhà.

- Bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do không có cơ sở pháp luật. Các thành viên trong gia đình cũng đã gửi đến Tòa án đơn yêu cầu không cho ông N vào nhà vì những bất ổn do ông N gây ra cho gia đình ông L. Ông L đề nghị ghi nhận trong bản án rằng: Khi ông N trả lại Giấy chứng nhận cho ông L thì ông L sẽ bán nhà đất địa chỉ: 4A Đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh và trả lại cho ông N số tiền công sức đóng góp xây dựng căn nhà là 580.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 517/2018/DS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận S đã quyết định:

[1] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng N về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Quang L và bà Nguyễn Thị A trả lại số tiền xây dựng căn nhà địa chỉ 4A Đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2006 với số tiền tạm tính là 580.000.000 đồng (năm trăm tám mươi triệu đồng).

[2] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng N về việc yêu cầu tuyên bố Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 4A Đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh được công chứng tại Văn phòng công chứng H số công chứng 017964 ngày 22/9/2014 giữa bên tặng cho bà Nguyễn Thị A và bên được tặng cho ông Nguyễn Quang L vô hiệu.

[3] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng N về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Quang L bồi thường những khoảng thiệt hại do ông L đơn phương đuổi ông N ra khỏi căn nhà địa chỉ 4A đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 19/8/2016 cho đến nay.

[5]. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Quang L: Khi ông Trần Hồng N trả lại Giấy chứng nhận cho ông L thì ông L sẽ bán nhà đất địa chỉ: 4A Đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh và trả lại cho ông N số tiền công sức đóng góp xây dựng căn nhà là 580.000.000 đồng (năm trăm tám mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật quy định.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, ông Trần Hồng N có đơn kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 517/2018/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận S.

Tại phiên tòa phúc thẩm: nguyên đơn bổ sung yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đối với phần 5 trong phần Quyết định của bản án sơ thẩm ông cho rằng cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện là không đúng vì ông không đồng ý mức tiền công sức là 580.000.000 đồng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không ghi nhận phần này.

Ông sẽ tranh chấp phần công sức xây dựng căn nhà 4A, đường T, Phường Y, Quận S, Tp. Hồ Chí Minh trong một vụ án khác. Ông N đang khởi kiện công sức ông xây nhà năm 1996 là 70.000.000 đồng vụ án đang được Tòa án nhân dân Quận S thụ lý giải quyết.

Bị đơn đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Nếu ông N đồng ý chấm dứt việc khiếu kiện liên quan đến căn nhà số 4A, đường T, Phường Y, Quận S, Tp. Hồ Chí Minh ông sẽ giao cho ông N số tiền 1.300.000.000 đồng, nếu ông N không đồng ý, ông đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm ông N không đồng ý sự tự nguyện của ông L mà Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận đối với phần 5 trong phần Quyết định của bản án sơ thẩm nên đề nghị hội đồng xét xử không ghi nhận thỏa thuận này. Đề nghị hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ngày 20 tháng 11 năm 2018, nguyên đơn ông Trần Hồng N có đơn kháng cáo trong hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung:

Xét kháng cáo của nguyên đơn đối với phần 2 trong phần Quyết định của bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy: nhà đất tại đại chỉ 4A, đường T, Phường Y, Quận S, Tp. Hồ Chí Minh là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị A, bà A được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 22/4/2014, ngày 22/9/2014 bà A làm thủ tục tặng cho quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho con trai là ông Nguyễn Quang L. Việc tặng cho giữa bà A và ông L thực hiện theo đúng trình tự thủ tục theo quy định nên yêu cầu của ông N về việc tuyên bố giao dịch trên vô hiệu là không có cơ sở.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông N đối với phần 3 trong phần Quyết định của bản án sơ thẩm về việc buộc ông L bồi thường cho ông các khoản tổn thất về sức khỏe phải mổ đục thủy tinh thể 45.000.000 đồng; thiệt hại do thu nhập công ăn việc làm gián đoạn là 87.000.000 đồng; thiệt hại do danh dự, uy tín bị xâm hại là 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không xuất trình được chứng cứ nào để chứng minh ông có thiệt hại thực tế xảy ra và không chứng minh được hành vi xâm phạm của ông L và cũng không có căn cứ nào chứng minh được có mối liên hệ giữa hành vi xâm phạm và thiệt hại xảy ra nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông L là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N.

Sự tự nguyện của ông L mà Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận đối với phần 5 trong phần Quyết định của bản án sơ thẩm, không được sự đồng ý của ông N nên không phù hợp nên không hội đồng xét xử phúc thẩm không ghi nhận. Tại phiên tòa, ông N yêu cầu phần công sức của ông bỏ ra xây dựng căn nhà năm 2006 là 580.000.000 đồng tương đương 70 lượng vàng, yêu cầu này của ông N vượt quá phạm vi xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Theo bản án sơ thẩm, tại phiên tòa sơ thẩm ông N khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm xác định tài sản gắn liền trên đất của căn nhà 4A, đường T, Phường Y, Quận S, Tp. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không nhận định và giải thích cho ông N, yêu cầu này vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên không được xem xét và ông N có quyền khởi kiện thành một vụ án mới nếu còn đủ điều kiện khởi kiện là có thiếu sót.

Từ những nhận định trên, hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của ông N. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo có hiệu lực thi hành.

Về án phí: Ông Trần Hồng N là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên ông N được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 244, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 122, Điều 127, Điều 164, Điều 168, Điều 197, Điều 723 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91, 92, 93 Luật nhà ở năm 2005;

Căn cứ vào Điều 36 của Luật công chứng năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trần Hồng N.

Sửa án sơ thẩm:

[1] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng N về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Quang L và bà Nguyễn Thị A trả lại số tiền xây dựng căn nhà địa chỉ 4A Đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2006 với số tiền tạm tính là 580.000.000 đồng (năm trăm tám mươi triệu đồng).

[2] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng N về việc yêu cầu tuyên bố Hợp đồng tặng cho nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ 4A Đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh được công chứng tại Văn phòng công chứng H số công chứng 017964 ngày 22/9/2014 giữa bên tặng cho bà Nguyễn Thị A và bên được tặng cho ông Nguyễn Quang L vô hiệu.

[3] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hồng N về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Quang L bồi thường những khoảng thiệt hại do ông L đơn phương đuổi ông N ra khỏi căn nhà địa chỉ 4A đường T, Phường Y, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 19/8/2016 cho đến nay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại cho ông Trần Hồng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000914 ngày 04/3/2016 và 0013540 ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S.

[5]. Án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân Quận S;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận S;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Quy